TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **201**/2021/QĐST-HNGĐ	*VT, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 262/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Chị **Nguyễn Thị A N** - Sinh năm 1975;

Bị đơn: Anh **Cao Quang L** - Sinh năm 1975;

Đều ĐKHKTT tại: Tổ 1A, khu 1, phường GC, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A N và anh Cao Quang L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị N và anh L xác định vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Cao Quang L, sinh 23/10/2001; Hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và cháu Cao Minh A, sinh 14/12/2012;

Khi ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Cao Minh A, sinh 14/12/2012; Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị N không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị N và anh L tự nguyện thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị A N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000471 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Trả lại cho chị Nguyễn Thị A N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP.VT;
- VKSND cấp cao;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao;
- Các Đương sự;
- L HS, AV./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến